

CHỦ ĐỀ 7 (Bài 20)

THU HOẠCH, BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN

I. Thu hoạch

1. Yêu cầu

Để đảm bảo số lượng và chất lượng của nông sản phải tiến hành thu hoạch đúng độ chín, nhanh gọn và cẩn thận.

2. Thu hoạch bằng phương pháp nào ?

+Hái: Đậu, rau, dâu..

+Nhổ: Cà rốt, su hào, rau..

+Đào: Khoai lang...

+Cắt: Hoa hồng, rau...

II. Bảo quản

1. Mục đích

Để hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút chất lượng nông sản.

2. Các điều kiện để bảo quản tốt

-**Đối với các loại hạt:** Phơi hoặc sấy khô.

-**Đối với rau, quả:** Phải sạch sẽ, không giập nát

-**Kho bảo quản:** Cao ráo, thoáng khí...

3. Phương pháp bảo quản

+Bảo quản thông thường

+Bảo quản kín

+Bảo quản lạnh

III. Chế biến

1. Mục đích

Làm tăng giá trị của sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản.

2. Phương pháp chế biến

- Sấy khô 1 số loại rau, củ, quả. VD: Mít, hồng, khoai lang, khô qua...

-Chế biến thành tinh bột/bột mịn. VD: Bột nghệ, bột gạo...

-Muối chua: Làm cho sản phẩm lên men nhờ hoạt động của VSV. VD: Cà pháo, dưa cải muối chua...

-Đóng hộp.

CHỦ ĐỀ 8 (Bài 20)

CÁC PHƯƠNG THỨC CANH TÁC PHỔ BIẾN TRONG NÔNG NGHIỆP

I. Luân canh

1. Khái niệm

-Là gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng 1 diện tích.

-Có 2 hình thức:

+Luân canh các cây trồng cạnh với nhau. VD: Bắp – đậu nành

+Luân canh giữa cây trồng cạn với cây trồng nước. VD: Đậu nành – lúa

2.Tác dụng

Luân canh làm cho đất tăng độ phì nhiêu, điều hòa dinh dưỡng, giảm sâu –bệnh

II. Xen canh

1. Khái niệm

- Trên cùng 1 diện tích, trồng 2 loại cây trồng cùng 1 lúc hoặc cách nhau 1 khoảng thời gian không lâu.

VD: Trên cùng 1 diện tích đất, trồng Bắp xen với đậu nành. (Xem hình 33 sgk/51).

2.Tác dụng

Xen canh sử dụng hợp lí đất, ánh sáng và điều hòa dinh dưỡng.

III. Tăng vụ

1. Khái niệm

Là tăng số vụ gieo trồng trong năm trên 1 diện tích đất. (Đọc VD sgk/51).

2.Tác dụng

Tăng vụ góp phần tăng thêm sản phẩm thu hoạch.

-Tỉa cây: Loại bỏ những cây yếu, bị sâu, bệnh.

-Dặm cây: Trồng cây khỏe vào chỗ hạt không mọc, chỗ có cây bị chết.

-Mục đích: Để đảm bảo khoảng cách, mật độ cây trên ruộng.

PHẦN II: CHĂN NUÔI

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI

Bài 30: VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

I. Vai trò của chăn nuôi

-Chăn nuôi cung cấp:

+Thực phẩm (VD: Nuôi gà để cung cấp thịt, trứng cho con người)

+Sức kéo (VD: Nuôi trâu, bò, ngựa để cung cấp sức kéo cho nông nghiệp)

+Phân bón (VD: Nuôi gà, heo, bò để cung cấp phân bón cho cây trồng)

+Nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác (VD: Nuôi gà để cung cấp lông, nuôi bò để cung cấp da cho thủ công mỹ nghệ)

II. Nhiệm vụ của ngành chăn nuôi ở nước ta

-Học sơ đồ 7 SGK/82.

Bài 31

GIỐNG VẬT NUÔI

I. Khái niệm về giống vật nuôi.

1. Thế nào là giống vật nuôi ?

Giống vật nuôi là sản phẩm do con người tạo ra. Mỗi giống vật nuôi đều có đặc điểm **ngoại hình** giống nhau, có **năng suất** và **chất lượng sản phẩm** như nhau, có tính di truyền ổn định, có số lượng cá thể nhất định.

-VD: + Ấn độ: Bò Sin (Sindhi)

+ Việt Nam: Bò vàng Việt Nam

2. Phân loại giống vật nuôi

+Theo địa lí. VD: Lợn Móng Cái...

+Theo hình thái, ngoại hình. VD: Bò lang trắng đen, bò U...

+Theo mức độ hoàn thiện của giống: Giống nguyên thủy, giống quá độ, giống gây thành.

+Theo hướng sản xuất. VD: Hướng thịt, hướng trứng...

II. Vai trò của giống vật nuôi trong chăn nuôi

1. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi. (Xem thông tin bảng 3 sgk/85)

2. Giống vật nuôi quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi. (Xem VD sgk/85)